

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021

DANH SÁCH CHUYÊN KHOA CẤP II KHÓA 2020-2022
THI CHỨNG CHỈ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY (SƯ PHẠM Y HỌC)
NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian thi: 13 giờ 30 phút, thứ bảy 19/6/2021

Địa điểm: Phòng máy 3B

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã số SV	Chuyên ngành	Ký tên
1	Nguyễn Bùi Thùy Diễm	04/10/1986	Quảng Nam	167201000	Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm)	
2	Nguyễn Hữu Quốc	21/01/1973	Đồng Nai	167201001	Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm)	
3	Nguyễn Quốc Tuấn	16/12/1989	Gia Lai	167201002	Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm)	
4	Nguyễn Thế Tài	02/03/1980	Quảng Ninh	167201003	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
5	Nguyễn Quốc Tiến	22/09/1972	Tp. Đà Nẵng	167201004	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
6	Lê Vũ Bảo	02/03/1975	Thừa Thiên Huế	167201005	Chẩn thương chỉnh hình	
7	Nguyễn Quốc Hùng	11/11/1987	Nghệ An	167201007	Chẩn thương chỉnh hình	
8	Trương Hoàng Vĩnh Khiêm	15/03/1985	Bình Thuận	167201008	Chẩn thương chỉnh hình	
9	Bùi Châu Khoa	29/03/1987	Tp. Hồ Chí Minh	167201009	Chẩn thương chỉnh hình	
10	Nguyễn Thành Nhân	06/06/1973	Bình Định	167201010	Chẩn thương chỉnh hình	
11	Nguyễn Mạnh Tuấn	29/11/1986	Quảng Trị	167201011	Chẩn thương chỉnh hình	
12	Nguyễn Thị Quỳnh My	10/11/1989	Gia Lai	167201012	Da liễu	
13	Trần Lê Mai Thảo	01/05/1983	Quảng Ngãi	167201013	Da liễu	
14	Nguyễn Thị Kiều Trang	19/05/1987	Lâm Đồng	167201014	Da liễu	
15	Huỳnh Hữu Hiệu	21/08/1987	Bình Định	167201015	Gây mê hồi sức	
16	Hồ Ngọc Phát	17/09/1979	Hà Tĩnh	167201016	Gây mê hồi sức	
17	Nguyễn Thiên Phú	11/02/1988	Tp. Hồ Chí Minh	167201017	Gây mê hồi sức	
18	Vũ Thị Hiếu	17/08/1986	Tp. Hồ Chí Minh	167201018	Giải phẫu bệnh	
19	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	23/09/1979	Thừa Thiên Huế	167201019	Giải phẫu bệnh	
20	Phạm Quang Thông	20/02/1986	Tp. Hồ Chí Minh	167201020	Giải phẫu bệnh	
21	Trần Trường Giang	09/09/1983	Trà Vinh	167201021	Hồi sức cấp cứu	
22	Hồ Thanh Phong	02/10/1983	Quảng Nam	167201022	Hồi sức cấp cứu	
23	Lê Quang Thắng	26/8/1982	Tp. Hồ Chí Minh	167201023	Hồi sức cấp cứu	
24	Tô Nhuận Thủ	1987	Kiên Giang	167201024	Hồi sức cấp cứu	

25	Đặng Quốc Nhi	27/07/1982	Tp. Hồ Chí Minh	167201025	Huyết học	
26	Lương Minh Đường	25/05/1982	Đồng Tháp	167201026	Lao	
27	Phạm Thảo Hiền	04/07/1982	Tp. Hồ Chí Minh	167201027	Lao	
28	Đỗ Lê Anh Khoa	20/12/1975	Bình Định	167201028	Lao	
29	Lê Hồng Ngọc	24/12/1977	Tp. Hồ Chí Minh	167201029	Lao	
30	Lê Trần Minh Thu	13/05/1977	Tiền Giang	167201030	Lao	
31	Lâm Thùy Dương	17/07/1986	Khánh Hòa	167201031	Lão khoa	
32	Mai Trần Thị Bích Duyên	20/11/1978	Bến Tre	167201032	Lão khoa	
33	Phạm Thị Mai Hậu	19/05/1983	Trà Vinh	167201033	Lão khoa	
34	Huỳnh Thị Hồng Nhung	26/06/1987	Trà Vinh	167201034	Lão khoa	
35	Nguyễn Văn Sĩ	20/06/1979	Trà Vinh	167201035	Lão khoa	
36	Ân Thái Hoàng Anh	01/04/1984	Trà Vinh	167201036	Ngoại khoa	
37	Phạm Quốc Cường	03/02/1979	Kiên Giang	167201037	Ngoại khoa	
38	Nguyễn Thanh Dũng	27/12/1983	Bến Tre	167201038	Ngoại khoa	
39	Phan Hồ Huy Giang	28/02/1971	Phú Yên	167201039	Ngoại khoa	
40	Nguyễn Việt Hải	30/11/1986	Quảng Nam	167201040	Ngoại khoa	
41	Phạm Ngọc Hùng	10/02/1989	Hải Phòng	167201041	Ngoại khoa	
42	Phùng Thanh Anh Kiệt	16/05/1979	Long An	167201042	Ngoại khoa	
43	Lê Đình Linh	19/05/1986	Thanh Hóa	167201043	Ngoại khoa	
44	Huỳnh Vinh Quang	20/07/1985	Đắk Lắk	167201045	Ngoại khoa	
45	Nguyễn Bảo Xuân Thanh	28/11/1981	Lâm Đồng	167201046	Ngoại khoa	
46	Nguyễn Hoàng Vân	16/01/1988	Tiền Giang	167201047	Ngoại khoa	
47	Lê Kim Cao	04/03/1991	Phú Yên	167201048	Ngoại - Lòng ngực	
48	Chung Giang Đông	19/12/1976	Tp. Hồ Chí Minh	167201049	Ngoại - Lòng ngực	
49	Lưu Hoài Nam	18/09/1990	Tp. Hồ Chí Minh	167201050	Ngoại - Lòng ngực	
50	Trương Cao Nguyên	30/12/1990	Hải Phòng	167201051	Ngoại - Lòng ngực	
51	Nguyễn Hữu Thao	10/04/1991	Quảng Ngãi	167201052	Ngoại - Lòng ngực	
52	Nguyễn Khắc Trí	14/10/1975	Bến Tre	167201053	Ngoại - Lòng ngực	
53	Lê Hoàng Văn	12/03/1980	Vĩnh Long	167201054	Ngoại - Lòng ngực	
54	Hoàng Minh Hùng	06/08/1988	Thừa Thiên Huế	167201055	Ngoại - Nhi	
55	Võ Xuân Thành	30/11/1983	Nghệ An	167201056	Ngoại - Nhi	
56	Huỳnh Tiên Đức	03/05/1990	Tp. Hồ Chí Minh	167201057	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
57	Lê Hải Hà	10/01/1983	Hà Tĩnh	167201058	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
58	Bùi Thanh Hoàng	31/08/1979	Hòa Bình	167201059	Ngoại - Thần kinh và sọ não	

59	Trần Quốc Minh	07/01/1982	Bạc Liêu	167201060	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
60	Lê Nguyễn Minh Sang	03/06/1988	Tp. Hồ Chí Minh	167201061	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
61	Nguyễn Trung Thành	28/10/1987	Quảng Ninh	167201062	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
62	Nguyễn Ngọc Đông	25/02/1978	Bến Tre	167201063	Ngoại - Tiết niệu	
63	Phuong Xuân Học	07/08/1979	Bắc Ninh	167201064	Ngoại - Tiết niệu	
64	Phan Trọng Hùng	10/07/1983	Nghệ An	167201065	Ngoại - Tiết niệu	
65	Nguyễn Hoài Phan	23/04/1987	An Giang	167201066	Ngoại - Tiết niệu	
66	Sơn Thị Đa	30/04/1977	Trà Vinh	167201067	Nhân khoa	
67	Hứa Anh Đức	23/08/1985	Đà Nẵng	167201068	Nhân khoa	
68	Tô Yên Phượng	05/09/1985	Kiên Giang	167201069	Nhân khoa	
69	Cao Ngọc Thạch	22/01/1988	Đồng Nai	167201070	Nhân khoa	
70	Trần Minh Trí	15/10/1986	An Giang	167201071	Nhân khoa	
71	Nguyễn Thị Thu Sương	20/11/1985	Cần Thơ	167201072	Nhi - Hô hấp	
72	Nguyễn Thị Gia Hạnh	13/08/1988	Tp. Hồ Chí Minh	167201073	Nhi - Hô hấp	
73	Trần Minh Mẫn	07/05/1989	Long An	167201074	Nhi - Hô hấp	
74	Nguyễn Hoàng Nam	14/02/1983	Tiền Giang	167201075	Nhi - Hô hấp	
75	Nguyễn Hà Phương	04/06/1990	Đắk Lắk	167201076	Nhi - Hô hấp	
76	Phạm Thái Sơn	16/02/1984	Bình Dương	167201077	Nhi - Hô hấp	
77	Trần Bích Thủy	01/08/1981	Bạc Liêu	167201078	Nhi - Hô hấp	
78	Vũ Đỗ Uyên Vy	04/01/1989	Tp. Hồ Chí Minh	167201079	Nhi: Huyết học - Ung bướu	
79	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	08/10/1983	Bến Tre	167201080	Nhi - Sơ sinh	
80	Lê Anh Thi	02/01/1987	Trà Vinh	167201081	Nhi - Sơ sinh	
81	Phạm Thị Lệ Diễm	21/11/1988	Thái Bình	167201082	Nhi - Tiêu hóa	
82	Trần Thị Hồng Ngọc	18/01/1983	An Giang	167201083	Nhi - Tiêu hóa	
83	Phan Thị Tường Vân	04/07/1989	Tp. Hồ Chí Minh	167201084	Nhi - Tiêu hóa	
84	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	27/10/1989	Tp. Hồ Chí Minh	167201085	Nhi - Tim mạch	
85	Ngô Minh Tâm	20/01/1984	Tp. Hồ Chí Minh	167201086	Nội - Hô hấp	
86	Nguyễn Công Bình	07/8/1986	Đắk Lắk	167201087	Nội - Thận tiết niệu	
87	Trần Văn Điền	1984	Bến Tre	167201088	Nội - Thận tiết niệu	
88	Lại Tấn Tài	16/04/1983	Đồng Nai	167201089	Nội - Thận tiết niệu	
89	Lê Thị Thu Thảo	23/10/1988	Quảng Ngãi	167201090	Nội - Thận tiết niệu	
90	Trần Quang Anh Tuấn	11/08/1977	Trà Vinh	167201091	Nội - Thận tiết niệu	
91	Lê Thị Kim Lý	11/08/1979	Tiền Giang	167201092	Nội - Tiêu hóa	
92	Trần Thị Minh Minh	12/08/1981	Thừa Thiên Huế	167201093	Nội - Tiêu hóa	

93	Nguyễn Thiện Ái	12/01/1983	Thừa Thiên Huế	167201094	Nội - Tim mạch	
94	Thái Thị Anh Chi	15/12/1987	Long An	167201095	Nội - Tim mạch	
95	Nguyễn Quỳnh Dao	02/01/1974	Tp. Hồ Chí Minh	167201096	Nội - Tim mạch	
96	Phạm Trương Mỹ Dung	29/08/1984	Tp. Hồ Chí Minh	167201097	Nội - Tim mạch	
97	Huỳnh Minh Hồng	09/12/1981	An Giang	167201098	Nội - Tim mạch	
98	Trần Hoàng Long	13/07/1980	Tp. Hồ Chí Minh	167201099	Nội - Tim mạch	
99	Nguyễn Thụy Trang	01/12/1984	Ninh Thuận	167201100	Nội - Tim mạch	
100	Thái Châu Minh Duy	02/10/1978	An Giang	167201101	Nội tiết	
101	Huỳnh Thanh Hùng	03/08/1988	Đắk Lắk	167201102	Nội tiết	
102	Trần Thao Lược	04/08/1979	Kiên Giang	167201103	Nội tiết	
103	Hồ Đặng Hồng Ân	23/10/1974	Bình Thuận	267203400	Răng Hàm Mặt	
104	Diệp Bửu Chi	31/01/1979	Tp. Hồ Chí Minh	267203401	Răng Hàm Mặt	
105	Bùi Thị Loan Chi	22/08/1978	Bến Tre	267203402	Răng Hàm Mặt	
106	Nguyễn Thị Diễm	12/04/1982	Tiền Giang	267203403	Răng Hàm Mặt	
107	Lâm Thành Hiên	12/08/1980	An Giang	267203404	Răng Hàm Mặt	
108	Phạm Phi Lân	05/10/1984	Tp. Hồ Chí Minh	267203405	Răng Hàm Mặt	
109	Trần Ngọc Liên	13/05/1979	Tp. Hồ Chí Minh	267203406	Răng Hàm Mặt	
110	Nguyễn Tuyết Oanh	17/08/1972	Tp. Hồ Chí Minh	267203407	Răng Hàm Mặt	
111	Trần Nhật Tân	12/07/1985	Quảng Nam	267203408	Răng Hàm Mặt	
112	Quách Hữu Thịnh	12/10/1989	Tp. Hồ Chí Minh	267203409	Răng Hàm Mặt	
113	Nguyễn Trần Bảo Chi	15/09/1981	Tp. Hồ Chí Minh	467205500	Quản lý y tế	
114	Phạm Trương Khánh Giang	07/05/1977	Đồng Nai	467205501	Quản lý y tế	
115	Huỳnh Văn Tú	01/07/1966	Tây Ninh	467205502	Quản lý y tế	
116	Quách Hoàng Ân	24/11/1980	Tp. Hồ Chí Minh	167201118	Sản phụ khoa	
117	Nguyễn Thị Kim Anh	06/06/1982	Tây Ninh	167201119	Sản phụ khoa	
118	Bùi Thị Kiều Diễm	21/02/1982	Trà Vinh	167201120	Sản phụ khoa	
119	Huỳnh Thị Thanh Giang	31/07/1981	Gia Lai	167201121	Sản phụ khoa	
120	Bùi Thị Thu Hà	05/11/1975	Nam Định	167201122	Sản phụ khoa	
121	Phạm Thị Hạnh	12/02/1977	Thái Bình	167201123	Sản phụ khoa	
122	Vũ Đình Hiếu	31/08/1987	Tp. Hồ Chí Minh	167201124	Sản phụ khoa	
123	Đinh Thị Vân Khanh	07/08/1978	Tp. Hồ Chí Minh	167201125	Sản phụ khoa	
124	Trần Thị Mỹ Linh	10/09/1982	Kiên Giang	167201126	Sản phụ khoa	
125	Nguyễn Thị Lựu	30/12/1978	Quảng Trị	167201127	Sản phụ khoa	
126	Trần Lê Thúy Minh	13/02/1987	Cần Thơ	167201128	Sản phụ khoa	

127	Huỳnh Ngọc Phước	02/02/1986	Đắk Lắk	167201129	Sản phụ khoa	
128	Nguyễn Duy Hoàng Minh Tâm	06/03/1980	Tp. Hồ Chí Minh	167201130	Sản phụ khoa	
129	Nguyễn Thị Xuân Thảo	29/06/1988	Bình Định	167201131	Sản phụ khoa	
130	Ngô Thị Thanh Thảo	13/05/1980	Quảng Ngãi	167201132	Sản phụ khoa	
131	Đông Đăng Tiến	04/06/1989	Tp. Hồ Chí Minh	167201134	Sản phụ khoa	
132	Nguyễn Văn Trọng	02/12/1972	Quảng Ngãi	167201135	Sản phụ khoa	
133	Phạm Thị Ý Yên	28/05/1981	Quảng Ngãi	167201136	Sản phụ khoa	
134	Phạm Thị Yên	02/09/1982	Kiên Giang	167201137	Sản phụ khoa	
135	Huỳnh Thị Mỹ Hiền	14/05/1986	Long An	167201139	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
136	Phạm Bảo Long	18/10/1976	Tp. Hồ Chí Minh	167201140	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
137	Phạm Minh Tuấn	22/04/1974	Tp. Hồ Chí Minh	167201141	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
138	Đào Duy Tường	11/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	167201142	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
139	Nguyễn Thị Phú	18/04/1979	Bến Tre	167201143	Tâm thần	
140	Vũ Thị Thúy	24/05/1984	Đồng Nai	167201145	Thần kinh	
141	Nguyễn Thị Thùy Vân	01/12/1982	Đồng Nai	167201146	Thần kinh	
142	Nguyễn Phương Thảo	10/01/1985	Thanh Hóa	167201156	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	
143	Trương Công Tuấn Anh	12/06/1978	Long An	167201157	Ung thư	
144	Trương Thanh Bình	16/12/1976	Bạc Liêu	167201158	Ung thư	
145	Phạm Thanh Hải	03/11/1981	Thái Nguyên	167201159	Ung thư	
146	Phạm Lê Xuân Huy	05/08/1989	Phú Yên	167201160	Ung thư	
147	Võ Trung Nghĩa	20/02/1980	Đắk Lắk	167201161	Ung thư	
148	Trần Sơn Vũ	07/07/1987	Tp. Hồ Chí Minh	167201162	Ung thư	
149	Ngô Hồng Hải Đăng	07/05/1982	Vĩnh Long	367204600	Y học cổ truyền	
150	Nguyễn Thị Diễm Hương	05/03/1985	Campuchia	367204601	Y học cổ truyền	
151	Phùng Văn Thanh	10/10/1967	Ninh Thuận	367204602	Y học cổ truyền	
152	Ngô Thị Bé Tư	21/11/1983	Bình Dương	367204603	Y học cổ truyền	
153	Ngô Thị Bạch Yến	26/03/1985	Tp. Hồ Chí Minh	367204604	Y học cổ truyền	
154	Nguyễn Hồng Minh	05/01/1980	Bà Rịa - Vũng Tàu	167201169	Y học gia đình	

Danh sách ấn định 154 học viên

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Hiện diện:

Vắng mặt:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**DANH SÁCH CHUYÊN KHOA CẤP II KHÓA 2019-2021 ĐỢT 2
THI CHỨNG CHỈ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY (SƯ PHẠM Y HỌC)
NĂM HỌC 2020-2021**

Thời gian thi: 13 giờ 30 phút, thứ bảy 19/6/2021

Địa điểm: Phòng máy 3B

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã số SV	Chuyên ngành	Ký tên
1	Cao Trần Thu Cúc	01/04/1985	TP. Hồ Chí Minh	167191195	Nhi: Huyết học - Ung bướu	
2	Trần Ngọc Huy Hoàng	12/09/1988	TP. Hồ Chí Minh	167191196	Nhi: Huyết học - Ung bướu	
3	Vũ Hữu Mạnh	10/04/1988	TP. Hồ Chí Minh	167191197	Nhi: Huyết học - Ung bướu	
4	Phan Thị Thu Trang	29/04/1984	Hà Nội	167191198	Nhi: Huyết học - Ung bướu	

Danh sách ấn định 04 học viên

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Hiện diện:

Vắng mặt:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**DANH SÁCH CHUYÊN KHOA CẤP II KHÓA 2019-2021
THI CHỨNG CHỈ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY (SƯ PHẠM Y HỌC)
NĂM HỌC 2020-2021**

Thời gian thi: 13 giờ 30 phút, thứ bảy 19/6/2021

Địa điểm: Phòng máy 3B

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã số SV	Chuyên ngành	Ký tên
1	Trần Ngọc Trung	24/09/1987	TP. Hồ Chí Minh	167191030	Gây mê hồi sức	
2	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	02/08/1982	Bình Dương	167191098	Nhi - Tim mạch	
3	Kiều Xuân Thy	01/10/1987	Bình Dương	367194607	Y học cổ truyền	

Danh sách ấn định 03 học viên

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Hiện diện:

Vắng mặt:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021

DANH SÁCH CHUYÊN KHOA CẤP II KHÓA 2018-2020
THI CHỨNG CHỈ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY (SƯ PHẠM Y HỌC)

Thời gian thi: 13 giờ 30 phút, thứ bảy 19/6/2021

Địa điểm: Phòng máy 3B

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã số SV	Chuyên ngành	Ký tên
1	Nguyễn Nhựt Nam	17/08/1988	Tp. Hồ Chí Minh		Gây mê hồi sức	
2	Nguyễn Thông Phán	18/09/1984	Hà Nội		Chấn thương chỉnh hình	

Danh sách ấn định 01 học viên

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Hiện diện:

Vắng mặt:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2: